TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 403 /2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020.*

QuyÕt ®Þnh
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 383/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Dương Văn D - Sinh năm: 1970;

HKTT và nơi ở: Số 136 ngách 173/68 H, phường N, quận B, H.

Số mới: Số 134A ngách 173/68 H phường N, quận B, H..

- và chị Lưu Thị Việt A - Sinh năm: 1977;

HKTT: Số 111 G3B khu tập thể T, phường T, quận B, H

Nơi ở: Số 134A ngách 173/68 H phường N, quận B, H..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Dương Văn D và chị Lưu Thị Việt A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2003 tại UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Dương Văn D và chị Lưu Thị Việt A yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuận vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 23/7/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Dương Văn D và chị Lưu Thị Việt A xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Dương Lưu Nam A - sinh ngày 25/11/2003, và cháu Dương Lưu Nhã V - sinh ngày 18/11/2011. Khi ly hôn anh chị tự thống nhất thỏa thuận chị Việt A trực tiếp nuôi cả 2 cháu. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con

chung đối với anh D từ nay cho đến khi chị Việt A có yêu cầu và có sự thay đổi khác của pháp luật. Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Dương Văn D và chị Lưu Thị Việt A cùng xác nhận tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Anh Dương Văn D và chị Lưu Thị Việt A cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn D và chị Lưu Thị Việt Anh.

- Về con chung: Anh Dương Văn D và chị Lưu Thị Việt A xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Dương Lưu Nam A - sinh ngày 25/11/2003, và cháu Dương Lưu Nhã V - sinh ngày 18/11/2011.

Khi ly hôn: Giao 02 con chung là cháu Dương Lưu Nam A và cháu Dương Lưu Nhã V cho mẹ là chị Việt A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D từ nay cho đến khi chị Việt A có yêu cầu và có sự thay đổi khác của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản và nhà ở chung: anh D và chị Việt A tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Văn D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024639 ngày 26/07/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)